

Số: 12/2024/QĐCNHGT

Đ, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2024 của bà **Vũ Thị Bích D**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà **Vũ Thị Bích D**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: **Khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước**.

Người bị kiện: Ông **Hà Thế Đ**, sinh năm 1961; Bà **Trần Thị Đ1**, sinh năm 1968; Bà **Hà Thị Mỹ H**, sinh năm 1993; Ông **Hà Trọng B**, sinh năm 2000,

Cùng địa chỉ: **Ấp F, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước**.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về nghĩa vụ trả nợ.

Ông **Hà Thế Đ**, bà **Trần Thị Đ1**, bà **Hà Thị Mỹ H**, ông **Hà Trọng B** có nghĩa vụ liên đới trả cho bà **Vũ Thị Bích D** tổng số tiền vay gốc 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng) theo hợp đồng vay tài sản giữa các bên vào ngày 30/01/2024. (Trong đó ông **Hà Thế Đ**, bà **Trần Thị Đ1**, bà **Hà Thị Mỹ H**, ông **Hà Trọng B** có nghĩa vụ mỗi người trả ¼ tổng số nợ là 125.000.000đồng (một trăm hai mươi năm triệu đồng)).

1.2. Về thời hạn trả nợ:

Ông **Hà Thế Đ**, bà **Trần Thị Đ1**, bà **Hà Thị Mỹ H**, ông **Hà Trọng B** có nghĩa vụ trả nợ cho bà **Vũ Thị Bích D** với thời gian cụ thể như sau:

Ngày 20/4/2024 trả số tiền 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), ngày 10/5/2024 trả số tiền 150.000.000đồng(một trăm năm mươi triệu đồng), còn lại 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) sẽ trả vào ngày 02/6/2024.

Trường hợp, ông Hà Thế Đ, bà Trần Thị Đ1, bà Hà Thị Mỹ H, ông Hà Trọng B không trả nợ cho bà Vũ Thị Bích D đúng theo thời gian nêu trên thì bà Vũ Thị Bích D có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án ngay đối với toàn bộ số tiền 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng) mà ông Hà Thế Đ, bà Trần Thị Đ1, bà Hà Thị Mỹ H, ông Hà Trọng B có nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định của Toà án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CC THA DS TP. Đồng Xoài;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Kiên